

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 10

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D21X1-DN	D21K1+D21K2-DN	D21QX1-DN
HAI	Sáng	1->3	23/9/24	Btin 201-240	Btin 201-240	Btin 193-224		Xưởng TH 46-50	
		4->5		ĐATN(40)(BM KTXD-KTr)	ĐATN(40)(BM KTXD-KTr)	TTTN(32)(K.Sơn)		ĐAK.KTr.9(5)(K.Sơn)	
	Chiều	6->7					P.203 19-21		P.204 1-4
		8->9					GC-SCKCBTCT(3)(Q.Hải)		QLCPDA(4)(T.Thiểm)
		10->12							
		Tối							
BA	Sáng	1->3	24/9/24				P.202 16-18		P.204 5-8
		4->5					KCBT-ULT(3)(Q.Hòa)		QLCPDA(4)(T.Thiểm)
	Chiều	6->7					P.301 1-3		P.204 28-hết
		8->9					AVCN(3)(Th.Nhung)		MARXD(3)(B.Thuỷ)
		10->12							
		Tối							
TƯ	Sáng	1->3	25/9/24					Xưởng TH 51-55	P.204 9-12
		4->5						ĐAK.KTr.9(5)(K.Sơn)	QLCPDA(4)(T.Thiểm)
	Chiều	6->7					P.302 22-24		
		8->9					GC-SCKCBTCT(3)(Q.Hải)		
		10->12							
		Tối							
NĂM	Sáng	1->3	26/9/24						P.204 13-15
		4->5							QLCPDA(3)(T.Thiểm)
	Chiều	6->7					P.301 4-6		
		8->9					AVCN(3)(Th.Nhung)		
		10->12							
		Tối							
SÁU	Sáng	1->3	27/9/24				P.202 19-21	Xưởng TH 56-60	
		4->5					KCBT-ULT(3)(Q.Hòa)	ĐAK.KTr.9(5)(K.Sơn)	
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
		Tối							
BẢY	Sáng	1->3	28/9/24						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
		Tối							
CN	Sáng	1->3	29/9/24						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
		Tối							

Sĩ số

39

7

7

25

13

9

Ghi chú

Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2024_2025 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 10

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D22X1-DN	D22K1+K2-DN	D22QX1-DN	D23X1DN	D23K1DN	D23QX1DN
HAI	Sáng	1->3	23/9/24	P.203 37-39 KCNBTCT(3)(Q.Hòa)	thể hiện ĐA ĐAK.KTr4(5)(M.Tân-T.Vinh)		P.202 34-36 CHKC1(3)(C.Bàn)	H.Trường 9-12 THMLN(4)(Q.Vinh)	
		4->5							
	Chiều	6->7				P.204 1-4 QLCPDA(4)(T.Thiểm)	P.201 7-9 XSTK(3)(V.Hiệp)		P.202 32-34 KCCTR(3)(Q.Hòa)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA	Sáng	1->3	24/9/24	P.203 37-39 KCT(3)(C.Duy)		P.204 5-8 QLCPDA(4)(T.Thiểm)	Xưởng TH 33-36 CTKT(4)(K.Sơn)	P.202 28-hết CHCTR(3)(C.Bàn)	P.301 8-11 TANHB1.1(4)(Th.Nhung)
		4->5							
	Chiều	6->7					A2-VT1 33-36 THUD1(4)(N.Hào)		
		8->9							
		10->12							
	Tối								
TƯ	Sáng	1->3	25/9/24	P.203 40-42 KCT(3)(C.Duy)		P.204 9-12 QLCPDA(4)(T.Thiểm)			
		4->5							
	Chiều	6->7		P.203 34-36 ĐIAKT(3)(T.Lực)			P.201 10-12 XSTK(3)(V.Hiệp)		Xưởng TH 35-37 CTKTR(3)(K.Sơn)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NĂM	Sáng	1->3	26/9/24	P.203 40-42 KCNBTCT(3)(Q.Hòa)		P.204 13-15 QLCPDA(3)(T.Thiểm)	P.201 37-39 CHKC1(3)(C.Bàn)	A2-VT1 17-21 TUD1.KTR(5)(N.Hào)	
		4->5							
	Chiều	6->7							P.202 35-37 KCCTR(3)(Q.Hòa)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU	Sáng	1->3	27/9/24	P.203 37-39 ĐIAKT(3)(T.Lực)			19-21 GDTC3(3)(M.Đồng)	H.Trường 13-16 THMLN(4)(Q.Vinh)	
		4->5							
	Chiều	6->7						P.304 25-27 VLCTKTR(3)(H.Sang)	P.301 12-14 TANHB1.1(3)(Th.Nhung)
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BẢY	Sáng	1->3	28/9/24					P.304 28-hết VLCTKTR(3)(H.Sang)	
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
	Tối								
CN	Sáng	1->3	29/9/24						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
	Tối								

Sĩ số 40 16 14 19 11

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2024_2025 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thí Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; đt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 10

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D23X2DN	D23CD2DN	D23K2DN	D24QHC1DN	D24LQC1DN	D24TDK1DN
HAI	Sáng	1->3	23/9/24				H.Trường 9-12	H.Trường 9-12	H.Trường 9-12
		4->5				THMLN(4)(Q.Vinh)	THMLN(4)(Q.Vinh)	THMLN(4)(Q.Vinh)	
	Chiều	6->7				P.201 7-9	P.201 7-9		
		8->9				XSTK(3)(V.Hiệp)	XSTK(3)(V.Hiệp)		
		10->12		P.201 37-40	P.201 37-40	ONLINE 1-4			
		Tối		NM(4)(N.Hào)	NM(4)(N.Hào)	ĐAKTr2-3(4)(T.Vinh)			
BA	Sáng	1->3	24/9/24					A2-VT1 5-8	
		4->5					CNTTCB(4)(T.Hậu)		
	Chiều	6->7				P.301 7-9	P.301 7-9	P.301 7-9	
		8->9				TANHB1.1(3)(Th.Nhung)	TANHB1.1(3)(Th.Nhung)	TANHB1.1(3)(Th.Nhung)	
		10->12		P.201 49-52	P.202 17-20	ONLINE 5-8			
		Tối		KCT(4)(C.Duy)	TCC1(4)(H.Tuân)	ĐAKTr2-3(4)(T.Vinh)			
TƯ	Sáng	1->3	25/9/24					4-6	4-6
		4->5					GDTC1(3)(M.Đồng)	GDTC1(3)(M.Đồng)	
	Chiều	6->7				P.201 10-12	P.201 10-12	P.204 1-3	
		8->9				XSTK(3)(V.Hiệp)	XSTK(3)(V.Hiệp)	MKETSO(3)(H.Linh)	
		10->12		P.201 33-36	P.202 7-10	ONLINE 9-12			
		Tối		KCNBTCT(4)(Q.Hòa)	TCD1(4)(V.Quân)	ĐAKTr2-3(4)(T.Vinh)			
NĂM	Sáng	1->3	26/9/24					1-3	
		4->5					GDTC1(3)(M.Đồng)		
	Chiều	6->7				P.301 10-12	P.301 10-12	P.301 10-12	
		8->9				TANHB1.1(3)(Th.Nhung)	TANHB1.1(3)(Th.Nhung)	TANHB1.1(3)(Th.Nhung)	
		10->12		Xưởng TH 25-28	P.202 21-24	ONLINE 13-16			
		Tối		ĐA.KTRCT(4)(K.Sơn)	TCC1(4)(H.Tuân)	ĐAKTr2-3(4)(T.Vinh)			
SÁU	Sáng	1->3	27/9/24				H.Trường 13-16	H.Trường 13-16	H.Trường 13-16
		4->5				THMLN(4)(Q.Vinh)	THMLN(4)(Q.Vinh)	THMLN(4)(Q.Vinh)	
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12		P.201 37-40	P.202 11-14	ONLINE 17-20			
		Tối		KCNBTCT(4)(Q.Hòa)	TCD1(4)(V.Quân)	ĐAKTr2-3(4)(T.Vinh)			
BẢY	Sáng	1->3	28/9/24	P.201 41-hết	P.201 41-hết	ONLINE 21-25			
		NM(4)(N.Hào)		NM(4)(N.Hào)	ĐAKTr2-3(5)(T.Vinh)				
	Chiều	6->7		P.201 41-hết	P.202 9-12	Xưởng TH 11-14			
		8->9		KCNBTCT(4)(Q.Hòa)	ĐA.TKCBTCT(4)(Ng.Thành)	BCKG(4)(H.Sang)			
		10->12		P.201 53-56	P.202 25-28	P.203 17-20			
		Tối		KCT(4)(C.Duy)	TCC1(4)(H.Tuân)	VLCTKTR(4)(H.Sang)			
CN	Sáng	1->3	29/9/24	P.201 57-hết	P.202 13-16	ONLINE 26-30			
		KCT(4)(C.Duy)		ĐA.TKCBTCT(4)(Ng.Thành)	ĐAKTr2-3(5)(T.Vinh)				
	Chiều	6->7		Xưởng TH 29-hết	P.202 9-12	Xưởng TH 15-18			
		8->9		ĐA.KTRCT(2)(K.Sơn)	ĐATKD(4)(V.Quân)	BCKG(4)(H.Sang)			
		10->12		P.201 thi hết hp	P.201 thi hết hp	P.203 21-24			
		Tối		CTKT(K.Sơn)	MTC(Q.S)	VLCTKTR(4)(H.Sang)			
Số				25	19	8	13	11	8

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2024_2025 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thi Phân hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; dt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 10

Buổi sáng: 7h00 vào lớp
Buổi chiều: 13h30 vào lớp
Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP					
				D24XDK1DN	D24KTR1DN	D24CTC1DN	D24COK1DN	D24COK2DN	
HAI	Sáng	1->3	23/9/24	H.Trưởng 9-12 THMLN(4)(Q.Vinh)		H.Trưởng 9-12 THMLN(4)(Q.Vinh)	H.Trưởng 9-12 THMLN(4)(Q.Vinh)	H.Trưởng 9-12 THMLN(4)(Q.Vinh)	
		4->5							
	Chiều	6->7			P.301 8-10 TANHB1.1(3)(Th.Nhung)	P.301 8-10 TANHB1.1(3)(Th.Nhung)			
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BA	Sáng	1->3	24/9/24	P.301 8-11 TANHB1.1(4)(Th.Nhung)	A2-VT1 5-8 CNTTCB(4)(T.Hậu)		H.Trưởng 7-9 GTICH1(3)(V.Hiệp)	H.Trưởng 7-9 GTICH1(3)(V.Hiệp)	
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9					1-3 GDTC1(3)(M.Đồng)		
		10->12							
	Tối								
TƯ	Sáng	1->3	25/9/24	P.201 7-9 GTICH1(3)(V.Hiệp)	P.301 11-14 TANHB1.1(4)(Th.Nhung)	P.301 11-14 TANHB1.1(4)(Th.Nhung)			
		4->5							
	Chiều	6->7		P.202 4-6 CHCS(3)(C.Duy)		P.204 1-3 MKETSO(3)(H.Linh)	H.Trưởng 1-3 TANHB1.1(3)(Th.Nhung)	H.Trưởng 1-3 TANHB1.1(3)(Th.Nhung)	
		8->9							
		10->12							
	Tối								
NHM	Sáng	1->3	26/9/24		Xưởng TH 1-5 ĐAK.CS1(5)(K.Sơn)	1-3 GDTC1(3)(M.Đồng)	H.Trưởng 10-12 GTICH1(3)(V.Hiệp)	H.Trưởng 10-12 GTICH1(3)(V.Hiệp)	
		4->5							
	Chiều	6->7		P.201 10-12 GTICH1(3)(V.Hiệp)	Xưởng TH 10-13 MTHUAT1(4)(H.Sang)			1-3 GDTC1(3)(M.Đồng)	
		8->9							
		10->12							
	Tối								
SÁU	Sáng	1->3	27/9/24	H.Trưởng 13-16 THMLN(4)(Q.Vinh)	Xưởng TH 14-18 MTHUAT1(5)(H.Sang)	H.Trưởng 13-16 THMLN(4)(Q.Vinh)	H.Trưởng 13-16 THMLN(4)(Q.Vinh)	H.Trưởng 13-16 THMLN(4)(Q.Vinh)	
		4->5							
	Chiều	6->7		P.301 12-14 TANHB1.1(3)(Th.Nhung)					
		8->9							
		10->12							
	Tối								
BẢY	Sáng	1->3	28/9/24						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
	Tối								
CN	Sáng	1->3	29/9/24						
		4->5							
	Chiều	6->7							
		8->9							
		10->12							
	Tối								
Số số				26	5	17	30	47	47

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2024_2025 hoặc tại bảng tin

Bài thi, bài tập lớn, tiểu luận .. kết thúc học phần gửi về BP Khảo thi Phần hiệu Đà Nẵng để lưu trữ
(email: phongkhaothi-htqt@mucedanang.edu.vn; dt và zalo: 0905208906 - Hà Ngọc Vinh)